

Số: 63 /2013/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 303/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 57/2008/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động ấp, khu phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, HDND, UBND tỉnh;
- Đoàn DBQH tỉnh; MTTQ tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VpUBND tỉnh, Sở Nội vụ.

NC-THÔNG

5906

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Thủy

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..65../2013/QĐ-UBND,
ngày 23 /12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

1. Trưởng ấp và Trưởng khu phố chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoạt động của ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Không chia tách ấp, khu phố đang hoạt động ổn định để thành lập ấp mới, khu phố mới (trừ trường hợp ấp, khu phố có địa bàn lớn, bị chia cắt, địa bàn phức tạp hoặc do di dời dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đối với trường hợp cụ thể Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo); khuyến khích việc sáp nhập ấp, khu phố để thành lập ấp mới, khu phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khu phố.

3. Trường hợp không đủ điều kiện để thành lập ấp mới, khu phố mới theo quy định thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố hiện có, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã và các hoạt động của ấp, khu phố.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 3. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, 01 Phó Trưởng ấp; trường hợp ấp có trên 500 hộ gia đình thì có thể bổ trí thêm 01 Phó Trưởng ấp.

2. Mỗi khu phố có Trưởng khu phố, 01 Phó Trưởng khu phố; trường hợp khu phố có trên 600 hộ gia đình thì có thể được bổ trí thêm 01 Phó Trưởng khu phố.

3. Ngoài ra, ấp, khu phố còn có tổ chức chi bộ (hoặc Đảng ủy bộ phận) của Đảng Cộng sản Việt Nam; Ban công tác mặt trận, chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ dân cư tự quản; ấp (hoặc khu) đội trưởng, công an viên phụ trách ấp; tuần tra nhân dân ấp (bảo vệ dân phố đối với khu phố); nhân viên y tế ấp và đội ngũ cộng tác viên các lĩnh vực theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư trong ấp, khu phố cùng nhau thảo luận và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng các công trình phúc lợi, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khu phố; thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng và phát huy danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước của ấp, khu phố; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khu phố hoặc Đảng ủy bộ phận ấp, khu phố hay chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có chi bộ ấp, khu phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ hòa giải theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khu phố.

Điều 5. Thời gian và thành phần tổ chức hội nghị ấp, khu phố

1. Hội nghị của ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm).

Trường hợp có những nội dung quan trọng, đột xuất thì Trường ấp, Trường khu phố triệu tập hội nghị bất thường.

2. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do Trường ấp, Trường khu phố triệu tập và chủ trì, hội nghị được tiến hành khi có ít nhất trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố tham dự.

Điều 6. Lựa chọn hình thức tổ chức họp, lấy ý kiến cử tri

1. Đối với các công việc trong phạm vi ấp, khu phố

Trường ấp, Trường khu phố sau khi thống nhất với Trường Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố quyết định lựa chọn một trong ba hình thức sau:

a) Tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng ấp, khu phố;

b) Tổ chức sinh hoạt tổ dân cư tự quản theo địa bàn từng ấp, khu phố;

c) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

Trường ấp, Trường khu phố phối hợp với Trường Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Tổ chức họp ấp, khu phố

1. Đối với các công việc trong phạm vi ấp, khu phố

a) Trường ấp, Trường khu phố phối hợp với Trường Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức họp ấp, khu phố, trừ cuộc họp đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trường ấp, Trường khu phố:

Cuộc họp của ấp, khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự;

Trường hợp ấp, khu phố không đủ điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức hội nghị toàn thể cử tri của ấp, khu phố hoặc địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng tổ dân cư tự quản, cuộc họp do tổ trưởng tổ tự quản chủ trì. Cuộc họp của mỗi tổ dân cư tự quản được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trường ấp, Trường khu phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng tổ dân cư tự quản vào kết quả chung của toàn ấp, khu phố:

b) Trình tự tổ chức cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trường ấp, Trường khu phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Trường ấp, Trường khu phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận:

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng ấp, Trưởng khu phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khu phố về kết quả cuộc họp;

d) Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tán thành thì Trưởng ấp, Trưởng khu phố tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

a) Trưởng ấp, Trưởng khu phố tổ chức họp ấp, khu phố theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Trình tự tổ chức cuộc họp tại các ấp, khu phố thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

b) Trưởng ấp, Trưởng khu phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở ấp, khu phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả của xã (phường, thị trấn).

3. Cách tính tỷ lệ ý kiến cử tri tán thành

Biểu quyết tán thành phải đạt trên 50% toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố:

Tỷ lệ được tính: Số cử tri đồng ý trên tổng số toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố (bao gồm cả cử tri vắng mặt).

Điều 8. Tổ chức lại cuộc họp ấp, khu phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi ấp, khu phố

a) Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó:

b) Trình tự tổ chức lại cuộc họp thực hiện như trình tự tổ chức họp ấp, khu phố quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế này:

c) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện tổ chức lại cuộc họp ấp, khu phố hoặc phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi ấp, khu phố

a) Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để bàn các công việc trong phạm vi ấp, khu phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng ấp, Trưởng khu phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khu phố về kết quả lấy ý kiến.

Thông báo kết quả lấy ý kiến niêm yết tại trụ sở làm việc của ấp, khu phố, loa, đài phát thanh của ấp, khu phố (nếu có) và tại cuộc họp định kỳ của tổ dân cư tự quản.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

a) Thực hiện tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Trưởng ấp, Trưởng khu phố sau khi tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến ở ấp, khu phố, gửi kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn xã (phường, thị trấn);

d) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến Trưởng ấp, Trưởng khu phố để thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khu phố.

Điều 10. Kết hợp tổ chức hợp ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp

1. Việc kết hợp tổ chức hợp ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối với các nội dung tại Điều 10; khoản 1, khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cụ thể:

a) Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khu phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật

b) Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết: Quy chế hoặc Quy ước của ấp, khu phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Trình tự kết hợp tổ chức hợp ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

a) Đối với các công việc trong phạm vi ấp, khu phố

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp ấp, khu phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tán thành thì Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liên trước đó.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng ấp, Trưởng khu phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khu phố.

Thông báo kết quả lấy ý kiến niêm yết tại trụ sở làm việc của ấp, khu phố, loa, đài phát thanh của ấp, khu phố (nếu có) và tại cuộc họp định kỳ của tổ dân cư tự quản.

b) Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

Trưởng ấp, Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III
THÀNH LẬP MỚI, SÁP NHẬP, ĐỔI TÊN, GHÉP CỤM DÂN CƯ
ĐỐI VỚI ẤP, KHU PHỐ

Điều 11. Điều kiện thành lập ấp, khu phố mới

Thành lập ấp, khu phố mới phải đảm bảo có đủ các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với ấp: Ấp thuộc xã nội địa có quy mô từ 200 hộ dân trở lên, ấp thuộc xã biên giới từ 100 hộ dân trở lên;

b) Đối với khu phố: Mỗi khu phố phải có từ 250 hộ dân trở lên.

2. Các điều kiện khác:

Ấp và khu phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã nơi thành lập ấp.

3. Trường hợp đặc biệt đối với các ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, điều chỉnh địa giới hành chính, di dân dân cư... được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người, địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp mới, khu phố mới thì điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới thấp hơn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 12. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới

1. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương thành lập ấp, khu phố mới (thông qua Sở Nội vụ).

2. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp, khu phố mới.

Nội dung của đề án gồm:

a) Sự cần thiết phải thành lập ấp, khu phố mới;

b) Tên gọi của ấp, khu phố mới;

c) Vị trí địa lý, ranh giới ấp, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố mới;

d) Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

e) Các điều kiện khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

g) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến thành lập ấp, khu phố mới về Đề án; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

4. Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

5. Phòng Nội vụ huyện, thị kiểm tra, thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ xem xét, thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Đề án thành lập ấp, khu phố mới;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- e) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

7. Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập ấp, khu phố mới.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập ấp, khu phố mới.

Điều 13. Quy trình và hồ sơ sáp nhập (hợp nhất) ấp, khu phố vào ấp, khu phố khác

1. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương sáp nhập ấp hoặc khu phố vào ấp hoặc khu phố khác (thông qua Sở Nội vụ).

2. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập ấp (khu phố).

Nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết phải sáp nhập ấp, khu phố;
- b) Tên gọi của ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố sau khi sáp nhập;

d) Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

e) Các điều kiện khác như: cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đảm bảo cho hoạt động của ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập;

g) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến sáp nhập các ấp, khu phố về Đề án; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

4. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

5. Phòng Nội vụ huyện, thị kiểm tra, thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ sáp nhập ấp, khu phố của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Đề án sáp nhập ấp, khu phố mới;

d) Biên bản lấy ý kiến cử tri;

d) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;

e) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

7. Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập ấp, khu phố.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định sáp nhập ấp, khu phố.

Điều 14. Quy trình và hồ sơ đổi tên ấp, khu phố

1. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã và xét thấy điều kiện thực tế cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đồng ý về chủ trương đề nghị đổi tên ấp, khu phố.

2. Khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực về việc dự kiến đổi tên ấp, khu phố; lập thành biên bản lấy ý kiến cử tri.

3. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

4. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Tờ trình và hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

Nội dung Tờ trình cần nêu rõ: Đặc điểm, thực trạng của ấp, khu phố cần đổi tên; lý do, sự cần thiết phải đổi tên ấp, khu phố; tên ấp, khu phố cũ và dự kiến đổi tên mới; tỷ lệ cử tri nhất trí với việc đổi tên ấp, khu phố; đề xuất, kiến nghị.

5. Phòng Nội vụ huyện, thị kiểm tra, thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
- đ) Biên bản lấy ý kiến cử tri.

7. Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ có văn bản thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thông qua và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định đổi tên ấp, khu phố.

Điều 15. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư (01 phần của ấp, khu phố) vào ấp, khu phố hiện có

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xin chủ trương ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

2. Khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có, nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có;
- b) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp, khu phố sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố sau khi ghép;
- d) Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố sau khi ghép (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khu phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

a) Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

b) Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có;

c) Biên bản lấy ý kiến cử tri;

d) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;

đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

5. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

Sau khi ban hành quyết định ghép cụm dân cư, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tổng hợp.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐỐI VỚI TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 16. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khu phố (ít nhất 03 năm tại địa phương); đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Về trình độ văn hóa phổ thông và trình độ chuyên môn (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy theo tình hình địa phương có quy định cụ thể. Nhưng tối thiểu phải có trình độ văn hóa phổ thông từ lớp 6 trở lên.

Điều 17. Nhiệm vụ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Bảo đảm các hoạt động của ấp, khu phố theo quy định của Quy chế này.

2. Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khu phố: đề nghị các Tổ trưởng tổ dân cư tự quản trên địa bàn tổ chức họp cư tri của tổ tự quản để trao đổi thông tin, cung cấp thông tin, bàn bạc giải quyết những việc thuộc phạm vi ấp, khu phố hoặc thuộc phạm vi cấp xã đề đảm bảo phát huy tốt nhất những nội dung “dân bàn, dân quyết và dân bàn, dân góp ý kiến chính quyền quyết”.

3. Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp: tổ chức nhân dân trong ấp, khu phố thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

4. Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước của ấp, khu phố không trái với quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

6. Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khu phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố.

7. Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân trong ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của ấp, khu phố.

9. Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khu phố hoặc lồng ghép báo cáo qua các kỳ họp của các tổ dân cư tự quản theo quy định.

Điều 18. Quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khu phố đầu tư đã được Hội nghị ấp, khu phố thông qua.

2. Trưởng ấp, Trưởng khu phố giới thiệu Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố giúp việc và phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó trưởng ấp, khu phố theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

3. Tham gia dự họp ở cấp trên về các vấn đề liên quan.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Chương V

BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 19. Quy trình bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 27/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố thành cuộc bầu cử riêng theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.

Điều 20. Thủ tục miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm.

2. Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khu phố. Trường Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tham dự.

Điều 21. Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

2. Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm.

3. Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

4. Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

5. Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

6. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 22. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố kiến nghị.

2. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Trường hợp cơ sở vật chất của ấp, khu phố không đủ điều kiện để tập hợp cử tri của ấp (khu phố) thì tiến hành lấy ý kiến cử tri theo tổ dân cư tự quản.

3. Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

Điều 23. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị.

2. Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

3. Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến.

4. Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố, thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

5. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố; đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 24. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp và Trưởng khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

2. Sau khi hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiến hành bầu cử lại Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy định.

3. Nhiệm kỳ công tác của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 25. Quy trình bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và chế độ, chính sách đối với Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện như đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Tùy theo tình hình thực tế. Ủy ban nhân dân cấp huyện có hướng dẫn cụ thể quy định này.

2. Phó Trưởng ấp, khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp sáp nhập (hợp nhất) từ 02 ấp, khu phố trở lên thành một ấp, khu phố mới

a) Về tổ chức:

Ủy ban nhân dân cấp xã (sau khi nhận được đơn xin miễn nhiệm của Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố) ra quyết định miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố của các ấp, khu phố sáp nhập.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn việc chuẩn bị nhân sự và trình tự, nội dung tổ chức kỳ họp bất thường ở ấp, khu phố mới để bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy định hiện hành.

Nếu không tổ chức bầu cử ngay Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới (hoạt động lâm thời của Trưởng ấp, Trưởng khu phố không quá 06 tháng);

b) Về công tác bàn giao:

Trưởng ấp, Trưởng khu phố cũ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ công việc, cơ sở vật chất của ấp, khu phố (nếu có) cho Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

2. Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các ấp hiện có của xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định việc thành lập ấp, khu phố mới (bao gồm cả sáp nhập, đổi tên ấp, khu phố) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định của Quy chế này. Hàng năm (tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Quy chế này;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này;

Nội dung nào chưa sát với thực tế ở cơ sở thì thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tế. Sau đó tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

b) Trưởng Phòng Nội vụ cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Triển khai, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế này trên địa bàn phụ trách;

b) Quản lý, chỉ đạo, đánh giá kết quả điều hành hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn theo quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết (qua Sở Nội vụ tổng hợp)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Thủy

